

REPUBLICAN CONSOLIDATED SAMPLE BALLOT | JUNE 16, 2026

공화당 통합 예시 투표지 | 2026년 6월 16일

MẪU PHIẾU BẦU CHUNG CỦA ĐẢNG CỘNG HÒA | 16 THÁNG 6 NĂM 2026

共和党联合样本选票 | 2026年6月16日

This Sample Ballot shows all possible Gwinnett County races. Your Official Ballot will only contain your assigned races which are based on your residency. / 본 샘플 투표용지는 모든 귀넷 카운티 지역구 경선을 포함하고 있습니다. 공식 투표용지에는 거주지에 따라 배정된 선거만 포함됩니다. / Lá phiếu mẫu này hiển thị tất cả các cuộc tranh cử có thể có của quận Gwinnett. Phiếu bầu chính thức của quý vị sẽ chỉ bao gồm các mục bầu cử được phân bổ cho quý vị dựa trên nơi cư trú. / 本选票样本展示了 Gwinnett 县所有可能举行的竞选活动。您的正式选票将仅包含根据您的居住地为您分配的竞选项目

This Sample Ballot shows all possible Gwinnett County races. Your Official Ballot will only contain your assigned races which are based on your residency. / 본 샘플 투표용지는 모든 귀넷 카운티 지역구 경선을 포함하고 있습니다. 공식 투표용지에는 거주지에 따라 배정된 선거만 포함됩니다. / Lá phiếu mẫu này hiển thị tất cả các cuộc tranh cử có thể có của quận Gwinnett. Phiếu bầu chính thức của quý vị sẽ chỉ bao gồm các mục bầu cử được phân bổ cho quý vị dựa trên nơi cư trú. / 本选票样本展示了 Gwinnett 县所有可能举行的竞选活动。您的正式选票将仅包含根据您的居住地为您分配的竞选项目

For United States Senate 미국 상원 의원 Ứng cử vào Thượng Viện Hoa Kỳ 竞选联邦参议员 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Mike Collins <input type="radio"/> Derek Dooley <input type="radio"/>	Special Election Runoff / 특별선거 결선투표 / Bầu Cử Đặc Biệt Vòng Hai / 特别选举决选 For State Senate - District 7 주 상원의원 - 제7선거구 선거 Ứng cử vào Thượng Viện Tiểu Bang - Khu Vực Số 7 竞选州参议员 - 第 7 选区 (To Fill the Unexpired Term of Nabilah Parkes, Resigned / 사임한 나빌라 파크스 (Nabilah Parkes)의 잔여 임기 후임 / Để kế nhiệm phần nhiệm kỳ còn lại của bà Nabilah Parkes, người đã từ chức / 补任因 Nabilah Parkes 辞职而未届满的任期) (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Aizaz Shahbaz Shaikh <input type="radio"/> Rep Adrienne White <input type="radio"/> Dem
For Governor 주지사 선거 Ứng cử Thống Đốc 竞选州长 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Rick Jackson <input type="radio"/> Burt Jones <input type="radio"/>	
For Lieutenant Governor 부지사 선거 Ứng cử Phó Thống Đốc 竞选副州长 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Greg Dolezal <input type="radio"/> John F. Kennedy <input type="radio"/>	
For Secretary of State 주무장관 선거 Ứng cử Tổng Thư Ký Tiểu Bang 竞选州务卿 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Tim Fleming <input type="radio"/> Vernon Jones <input type="radio"/>	
For State School Superintendent 주 교육감 선거 Ứng cử Giám Đốc Sở Giáo Dục Tiểu Bang 竞选州教育总监 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Fred "Bubba" Longgear <input type="radio"/> Richard Woods (I)(T) <input type="radio"/>	
For Public Service Commissioner District 5 공공서비스 위원회 제5지구 위원 선거 Ứng cử Ủy Viên Dịch Vụ Công Cộng Khu Vực Số 5 竞选公共服务专员第 5 选区 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Bobby Mehan <input type="radio"/> Josh Tolbert <input type="radio"/>	
For State Senate - District 46 주 상원 의원 - 제46선거구 Ứng cử vào Thượng Viện Tiểu Bang - Khu Vực Số 46 竞选州参议员 - 第 46 选区 (Vote for One / 1명에게 투표 / Hãy chọn Một người / 限投一位候选人) Doug McKillip <input type="radio"/> Marc McMain <input type="radio"/>	

Abbreviation Definition / 약어 정의 / Định nghĩa từ viết tắt / 缩写定义:

(I)(T) = Incumbent / 현직 / đương nhiệm / 现任者

Rep = Republican / 공화당 / Đảng Cộng hòa / 共和党人

Dem = Democrat / 민주당 / Đảng Dân chủ / 民主党人

This Sample Ballot shows all possible Gwinnett County races. Your Official Ballot will only contain your assigned races which are based on your residency. / 본 샘플 투표용지는 모든 귀넷 카운티 지역구 경선을 포함하고 있습니다. 공식 투표용지에는 거주지에 따라 배정된 선거만 포함됩니다. / Lá phiếu mẫu này hiển thị tất cả các cuộc tranh cử có thể có của quận Gwinnett. Phiếu bầu chính thức của quý vị sẽ chỉ bao gồm các mục bầu cử được phân bổ cho quý vị dựa trên nơi cư trú. / 本选票样本展示了 Gwinnett 县所有可能举行的竞选活动。您的正式选票将仅包含根据您的居住地为您分配的竞选项目

This Sample Ballot shows all possible Gwinnett County races. Your Official Ballot will only contain your assigned races which are based on your residency. / 본 샘플 투표용지는 모든 귀넷 카운티 지역구 경선을 포함하고 있습니다. 공식 투표용지에는 거주지에 따라 배정된 선거만 포함됩니다. / Lá phiếu mẫu này hiển thị tất cả các cuộc tranh cử có thể có của quận Gwinnett. Phiếu bầu chính thức của quý vị sẽ chỉ bao gồm các mục bầu cử được phân bổ cho quý vị dựa trên nơi cư trú. / 本选票样本展示了 Gwinnett 县所有可能举行的竞选活动。您的正式选票将仅包含根据您的居住地为您分配的竞选项目

This Sample Ballot shows all possible Gwinnett County races. Your Official Ballot will only contain your assigned races which are based on your residency. / 본 샘플 투표용지는 모든 귀넷 카운티 지역구 경선을 포함하고 있습니다. 공식 투표용지에는 거주지에 따라 배정된 선거만 포함됩니다. / Lá phiếu mẫu này hiển thị tất cả các cuộc tranh cử có thể có của quận Gwinnett. Phiếu bầu chính thức của quý vị sẽ chỉ bao gồm các mục bầu cử được phân bổ cho quý vị dựa trên nơi cư trú. / 本选票样本展示了 Gwinnett 县所有可能举行的竞选活动。您的正式选票将仅包含根据您的居住地为您分配的竞选项目

This Sample Ballot shows all possible Gwinnett County races. Your Official Ballot will only contain your assigned races which are based on your residency. / 본 샘플 투표용지는 모든 귀넷 카운티 지역구 경선을 포함하고 있습니다. 공식 투표용지에는 거주지에 따라 배정된 선거만 포함됩니다. / Lá phiếu mẫu này hiển thị tất cả các cuộc tranh cử có thể có của quận Gwinnett. Phiếu bầu chính thức của quý vị sẽ chỉ bao gồm các mục bầu cử được phân bổ cho quý vị dựa trên nơi cư trú. / 本选票样本展示了 Gwinnett 县所有可能举行的竞选活动。您的正式选票将仅包含根据您的居住地为您分配的竞选项目